



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 3

Ngày 15 tháng 02 năm 2009

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH		
09-02-2009	Quyết định số 277/2009/QĐ-UBND về việc ban hành quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ.	4
HĐND THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ		
23-12-2008	Nghị quyết số 69/2008/NQ-HĐND về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2009.	15
23-12-2008	Nghị quyết số 70/2008/NQ-HĐND về dự toán ngân sách Thành phố Việt Trì năm 2009.	21
23-12-2008	Nghị quyết số 71/2008/NQ-HĐND về việc giao chỉ tiêu ngân sách phường, xã năm 2009.	30
23-12-2008	Nghị quyết số 72/2008/NQ-HĐND về chương trình các kỳ họp và chương trình giám sát của Thường trực và các Ban	31

HĐND thành phố Việt Trì năm 2009.

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

19-01-2009	Quyết định số 155/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.	34
05-02-2009	Quyết định số 241/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 3 năm (2008 - 2010) của huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.	42
05-02-2009	Quyết định số 272/QĐ-UBND về việc đổi tên, chuyển Trung tâm Khuyến công và Tư vấn công nghiệp thành Trung tâm Khuyến công, Tư vấn và Tiết kiệm năng lượng.	48
09-02-2009	Quyết định số 278/QĐ-UBND về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2009, số liệu quyết toán ngân sách năm 2007.	54

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

20-01-2009	Chỉ thị số 01/CT-UBND v/v Tăng cường công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh nguy hiểm trong dịp Tết Nguyên đán và lễ hội về nguồn năm 2009.	68
20-01-2009	Quyết định số 178/QĐ-UBND v/v thành lập Trung tâm Công báo- Tin học trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh.	71
20-01-2009	Quyết định số 179/QĐ-UBND v/v Thành lập Trung tâm Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ.	72
03-02-2009	Quyết định số 225/QĐ-UBND v/v Điều động bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Giám đốc Sở xây dựng tỉnh Phú Thọ.	74
05-02-2009	Quyết định số 242/QĐ-UBND v/v Công nhận các phường Hùng Vương, Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ đạt chuẩn	75

Quốc gia về y tế giai đoạn 2001-2010.

05-02-2009	Quyết định số 244/QĐ-UBND về việc công nhận các xã: Ninh Dân, huyện Thanh Ba đạt chuẩn quốc gia về y tế giai đoạn 2001-2010.	76
06-02-2009	Quyết định số 258/QĐ-UBND v/v C huyện đổi Phòng Công chứng số I và Phòng Công chứng số II tỉnh Phú Thọ từ đơn vị quản lý Nhà nước thành đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp.	77
06-02-2009	Quyết định số 259/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Quản lý chợ thành phố Việt Trì.	78
09-02-2009	Chỉ thị số 03/CT-UBND v/v tăng cường chỉ đạo đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2008-2009.	80
12-02-2009	Quyết định số 304/QĐ-UBND v/v Phê duyệt "Danh mục các đề tài, dự án khoa học-công nghệ cấp Nhà nước và cấp tỉnh" thực hiện kế hoạch giai năm 2009.	83

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 277/2009/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 09 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Kim Hải (đã ký)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 277/2009/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ đã được Nhà nước bảo hộ và chỉ dẫn địa lý có tiềm năng được bảo hộ. Những nội dung khác về quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý không nêu tại Quy định này thì áp dụng theo pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các chủ thể khác theo quy định của pháp luật dân sự (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến việc quản lý, đăng ký và sử dụng chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chỉ dẫn địa lý: Là dấu hiệu dùng để chỉ sản phẩm có nguồn gốc từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hay quốc gia cụ thể;

2. Quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: Là quyền gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) chỉ dẫn địa lý đó trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó;

3. Quyền sở hữu chỉ dẫn địa lý: Là quyền của chủ sở hữu đối với chỉ dẫn địa lý, bao gồm: Quyền đăng ký, quyền cho phép đăng ký chỉ dẫn địa lý; quyền quản lý chỉ dẫn địa lý; quyền trao và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và các quyền khác theo quy định của pháp luật;

4. Trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý: Là quyết định của chủ sở hữu hoặc của tổ chức được chủ sở hữu trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý đủ điều kiện bảo hộ được quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý và thể hiện bằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân đó;

5. Tem chỉ dẫn địa lý: Là tem có tên chỉ dẫn địa lý, được gắn trên đơn vị sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện bảo hộ;

6. Tổ chức quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý: Là tổ chức tập thể đại diện cho các thành viên sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, được thành lập dưới hình thức hợp tác xã, hiệp hội hoặc hình thức khác, theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ dẫn địa lý có tiềm năng được bảo hộ: Là sản phẩm có lợi thế, danh tiếng và chất lượng đặc thù gắn với các địa danh cụ thể, có khả năng được Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp bằng hình thức chỉ dẫn địa lý.

Điều 4. Quản lý tem chỉ dẫn địa lý

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định nội dung, hình thức và tiêu chuẩn chất lượng tem chỉ dẫn địa lý; tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý có trách nhiệm in ấn đảm bảo nội dung, hình thức, chất lượng được duyệt và quản lý, sử dụng đáp ứng yêu cầu theo quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Đăng ký chỉ dẫn địa lý

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý được thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý. Trường hợp tổ chức, cá nhân là thành viên của một tổ chức tập thể thì quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý thuộc về tổ chức tập thể đó.

2. Trong trường hợp cần thiết hoặc không thành lập được tổ chức tập thể và không có tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm nào đăng ký thì quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý thuộc về cơ quan hành chính địa phương khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý hoặc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ và do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định.

Điều 6. Điều kiện trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

Tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Được thành lập hợp pháp (nếu là tổ chức);

2. Tổ chức sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thuộc khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý và sản phẩm đáp ứng điều kiện bảo hộ;

3. Có hồ sơ đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định tại Điều 7, Quy định này.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm nhưng không là thành viên của tổ chức tập thể, hồ sơ đề nghị gồm:

a) Đơn đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý (theo mẫu do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ lập), có xác nhận của chính quyền cấp xã về sản phẩm được sản xuất thuộc khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý (đối với đối tượng là cá nhân thì chính quyền cấp xã còn phải xác nhận người đó không thuộc đối tượng quy định tại khoản 8, Điều 8, Quy định này);

b) Quyết định cho phép thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp (bản sao);

c) Cam kết sản xuất sản phẩm theo quy trình sản xuất bắt buộc và chất lượng sản phẩm đảm bảo điều kiện bảo hộ;

d) Mẫu bao bì, nhãn hiệu sản phẩm (nếu có);

2. Đối với tổ chức tập thể, hồ sơ đề nghị gồm:

a) Đơn đề nghị trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý (theo mẫu do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ lập);

b) Quyết định cho phép thành lập tổ chức tập thể (bản sao);

c) Cam kết sản xuất sản phẩm theo quy trình sản xuất bắt buộc và chất lượng sản phẩm đảm bảo điều kiện bảo hộ;

d) Quy chế quản lý nội bộ chỉ dẫn địa lý của tổ chức tập thể;

đ) Mẫu bao bì, nhãn hiệu sản phẩm (nếu có).

Điều 8. Thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

Quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý đã trao cho các tổ chức, cá nhân sẽ bị thu hồi nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Không tổ chức sản xuất sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý liên tục từ 03 (ba) năm trở lên kể từ ngày được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý hoặc sản xuất sản phẩm không thuộc khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý;

2. Sản phẩm không đáp ứng điều kiện bảo hộ;

3. Chuyển giao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cho tổ chức, cá nhân khác;

4. Phạm vi về sử dụng tem chỉ dẫn địa lý;

5. Điều kiện tự nhiên, môi trường khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý bị thay đổi không thể tạo ra chất lượng sản phẩm được bảo hộ;
6. Tổ chức giải thể hoặc phá sản;
7. Tổ chức, cá nhân tự nguyện chấm dứt việc sử dụng chỉ dẫn địa lý;
8. Người bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người đang chấp hành phạt tù hoặc đang bị tòa án cấm hành nghề kinh doanh;
9. Người đã chết hoặc mất tích.

Điều 9. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký, trao và thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ là cơ quan thực hiện quyền sở hữu chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh Phú Thọ và cho phép tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, tổ chức tập thể hoặc cơ quan hành chính địa phương thực hiện quyền đăng ký chỉ dẫn địa lý theo quy định tại Điều 5, Quy định này.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trao, thực hiện quyền quản lý chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh.

3. Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ là cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý thuộc tỉnh.

4. Trình tự, thủ tục cho phép đăng ký chỉ dẫn địa lý

Tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 5, Quy định này gửi đơn xin phép đăng ký chỉ dẫn địa lý đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định việc cho phép (hoặc không cho phép) tổ chức, cá nhân đó đăng ký chỉ dẫn địa lý. Trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cho phép, tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký chỉ dẫn địa lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Trình tự, thủ tục trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

Tổ chức, cá nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 7, Quy định này, đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ tổ chức thẩm định để trao quyền (hoặc từ chối trao quyền) sử dụng chỉ dẫn địa lý. Trường hợp từ chối, thì phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết.

6. Trình tự, thủ tục thu hồi quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý

a) Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thu hồi, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ phải tổ chức kiểm tra để thu hồi